

Số: /BC-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi)

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan về kiểm soát thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, lồng ghép bình đẳng giới và thực hiện chính sách dân tộc trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã rà soát, đánh giá dự thảo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) sửa đổi. Kết quả đánh giá như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi)**

DNNVV là lực lượng đông đảo của khu vực doanh nghiệp, có vai trò quan trọng trong tạo việc làm, mở rộng sinh kế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao sức chống chịu của nền kinh tế. Trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi không đồng đều, cạnh tranh chiến lược gia tăng, chuỗi cung ứng tái cấu trúc, tiêu chuẩn xanh, số, truy xuất nguồn gốc, quản trị môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG), thương mại điện tử xuyên biên giới ngày càng trở thành yêu cầu phổ biến, DNNVV chịu áp lực lớn hơn về vốn, công nghệ, nhân lực, quản trị, tiêu chuẩn chất lượng, dữ liệu và khả năng tiếp cận thị trường.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy chính sách hỗ trợ DNNVV đang chuyển từ hỗ trợ dàn trải sang hỗ trợ có trọng tâm, dựa trên dữ liệu, gắn với kết quả đầu ra; đồng thời tăng cường các công cụ tài chính, nền tảng số dùng chung, dịch vụ tư vấn, cố vấn, huấn luyện, đào tạo chuyên sâu và cơ chế kết nối DNNVV với chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật hỗ trợ DNNVV theo hướng minh bạch, dễ tiếp cận, chi phí tuân thủ thấp, đồng bộ với yêu cầu phát triển xanh, phát triển số và đổi mới sáng tạo.

Ở trong nước, việc sửa đổi Luật Hỗ trợ DNNVV đặt trong yêu cầu thể chế hóa kịp thời các chủ trương lớn của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân, đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân yêu cầu có cơ chế, chính sách đặc biệt hỗ trợ DNNVV, bảo đảm theo

nguyên tắc thị trường và tuân thủ các cam kết quốc tế. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật yêu cầu hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường theo hướng thông thoáng, minh bạch, chi phí tuân thủ thấp. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì rà soát, sửa đổi Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017, trình Quốc hội trong năm 2026.

Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14 ban hành năm 2017 là đạo luật đầu tiên thiết lập khung pháp lý thống nhất ở cấp luật về hỗ trợ DNNVV. Sau hơn 8 năm thi hành, Luật đã tạo chuyển biến trong hình thành và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ DNNVV. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy chính sách hỗ trợ còn phân tán; một số nội dung hỗ trợ chưa đủ mạnh; phương thức tổ chức thực hiện còn nặng về đầu vào; tiêu chí xác định DNNVV còn phức tạp; dữ liệu chưa liên thông; cơ chế giám sát, đánh giá chưa đo lường đầy đủ tác động thực chất đối với doanh nghiệp; các quỹ hỗ trợ còn vướng về mô hình tổ chức, nguồn lực và cơ chế xử lý rủi ro; hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV còn thiếu liên kết và chưa có đầu mối điều phối đủ mạnh.

Trên cơ sở đó, việc xây dựng Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) là yêu cầu cấp thiết, đáp ứng đồng thời yêu cầu thể chế hóa chủ trương mới của Đảng và khắc phục triệt để các bất cập qua thực tiễn thi hành. Dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) được xây dựng theo hướng xác lập khung chính sách ở cấp luật; quy định nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả. Dự thảo không đặt mục tiêu thiết lập thủ tục hành chính mới, mà hướng tới đơn giản hóa điều kiện tiếp cận chính sách, sử dụng dữ liệu sẵn có, nền tảng số dùng chung và cơ chế hậu kiểm để giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

2. Phạm vi, phương pháp và yêu cầu đánh giá

Việc đánh giá tập trung vào 05 nội dung: thủ tục hành chính; phân quyền, phân cấp; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm bình đẳng giới; thực hiện chính sách dân tộc. Quá trình đánh giá được thực hiện trên cơ sở đối chiếu nội dung dự thảo Luật với yêu cầu của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, bình đẳng giới, chính sách dân tộc và các chủ trương về cải cách thể chế, phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số.

Yêu cầu xuyên suốt của việc đánh giá là phân biệt rõ chính sách hỗ trợ với thủ tục hành chính. Các quy định về đối tượng, nguyên tắc, nội dung, phương thức hỗ trợ, nguồn lực, trách nhiệm tổ chức thực hiện, công khai thông tin, kiểm tra, giám sát và đánh giá không được suy diễn thành thủ tục hành chính nếu dự thảo Luật không quy định đầy đủ các yếu tố cấu thành thủ tục hành chính, gồm thành phần hồ sơ, trình tự, cách thức thực hiện, thời hạn giải quyết, cơ quan giải quyết

và kết quả giải quyết dưới dạng quyết định hành chính cá biệt đối với tổ chức, cá nhân.

Đối với các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết, việc đánh giá đặt trọng tâm vào yêu cầu kiểm soát từ giai đoạn xây dựng luật: chỉ giao quy định chi tiết để tổ chức thực hiện chính sách; không hợp thức hóa việc phát sinh thêm hồ sơ, giấy tờ, xác nhận, chứng nhận, xét duyệt không cần thiết; ưu tiên cơ chế dữ liệu, cơ chế một lần khai báo - nhiều lần sử dụng, công khai điều kiện hỗ trợ, lựa chọn theo tiêu chí định lượng và hậu kiểm theo kết quả.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Qua rà soát, dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) không làm phát sinh thủ tục hành chính ở cấp luật. Dự thảo không quy định thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí, mẫu đơn, mẫu tờ khai hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính mới. Các quy định của dự thảo được thiết kế theo hướng xác định nguyên tắc hỗ trợ, nhóm nội dung hỗ trợ, nguồn lực, thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức thực hiện; không đặt ra cơ chế xin - cho, không buộc doanh nghiệp phải thực hiện thêm giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận hoặc phê duyệt hành chính mới để được công nhận là DNNVV.

Các nội dung hỗ trợ thông tin, đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện, hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ tiếp cận tín dụng, thuế, kế toán, mặt bằng sản xuất, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, mở rộng thị trường và đầu tư ra nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp kinh doanh bền vững, doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị... là các chính sách hỗ trợ. Bản chất của các chính sách này là tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực, dịch vụ và công cụ phát triển; không phải là thủ tục hành chính độc lập nếu được tổ chức thực hiện trên cơ sở tiêu chí công khai, dữ liệu sẵn có, số hóa và hậu kiểm.

Các công cụ như phiếu hỗ trợ, chương trình hỗ trợ, danh mục dịch vụ hỗ trợ, mạng lưới tư vấn viên, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và các quỹ hỗ trợ được xác định là phương thức tổ chức thực hiện chính sách, công cụ quản lý nguồn lực hoặc cơ chế cung ứng dịch vụ hỗ trợ. Các công cụ này không được thiết kế để hình thành giấy phép con, không phải điều kiện kinh doanh. Khi lựa chọn doanh nghiệp tham gia chương trình, nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, việc lựa chọn phải thực hiện theo tiêu chí công khai, minh bạch, ưu tiên đối chiếu dữ liệu điện tử, hạn chế tối đa yêu cầu nộp lại giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác được.

Các quy định về điều kiện để doanh nghiệp được nhận hỗ trợ, như việc thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm xã hội đối với người lao động và không thuộc trường hợp đang bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật, là điều kiện chính sách để xác định phạm vi thụ hưởng, không phải thủ tục hành chính độc lập. Tương tự, các quy định về chương trình hỗ trợ DNNVV, hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển DNNVV, quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và các cơ chế hỗ trợ thuế, đất đai, công

nghệ, đào tạo, tư vấn, pháp lý đều ở mức xác lập nguyên tắc, mục tiêu, công cụ và trách nhiệm thực hiện chính sách; không hình thành thủ tục hành chính hoàn chỉnh ở cấp luật.

Đối với DNNVV chuyên đổi từ hộ kinh doanh, dự thảo Luật có các chính sách miễn, giảm lệ phí, hỗ trợ kế toán, hỗ trợ nền tảng số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, pháp lý, hướng dẫn tuân thủ trong giai đoạn đầu sau chuyển đổi. Các nội dung này nhằm giảm chi phí gia nhập khu vực chính thức, không tạo thêm thủ tục hành chính mới ngoài các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp, thuế, kế toán, bảo hiểm xã hội và điều kiện kinh doanh đã được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành; và được cụ thể hóa theo hướng liên thông, một lần khai báo, không đặt thêm tầng nấc xác nhận riêng cho doanh nghiệp chuyển đổi do dữ liệu có thể khai thác từ hệ thống đăng ký kinh doanh, thuế và bảo hiểm xã hội.

Dự thảo Luật có tác động tích cực đến cải cách thủ tục hành chính do định hướng chuyển đổi phương thức hỗ trợ từ quản lý theo hồ sơ, chứng từ đầu vào sang quản lý theo dữ liệu, kết quả đầu ra và hậu kiểm. Việc xây dựng Hệ thống thông tin doanh nghiệp, Cổng Thông tin về doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu về hỗ trợ DNNVV và cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương tạo tiền đề để doanh nghiệp tiếp cận thông tin, dịch vụ và chương trình hỗ trợ qua môi trường số, giảm thời gian tìm kiếm thông tin, giảm tiếp xúc trực tiếp, giảm giấy tờ và giảm chi phí tuân thủ.

Để bảo đảm nhất quán với mục tiêu không phát sinh thủ tục hành chính, dự thảo Nghị định và Thông tư hướng dẫn chi tiết sẽ được xây dựng theo nguyên tắc: không yêu cầu doanh nghiệp nộp hồ sơ chứng minh thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, thuế, bảo hiểm xã hội hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành; không đặt ra thủ tục xác nhận DNNVV do có thể xác định bằng dữ liệu; không đặt ra thủ tục xác nhận doanh nghiệp thuộc nhóm ưu tiên nếu có thể đối chiếu bằng thông tin sẵn có; không biến phiếu hỗ trợ hoặc voucher thành giấy phép hành chính; không yêu cầu nghiệm thu hình thức nhiều tầng nấc, mà đánh giá theo kết quả cung cấp dịch vụ, mức độ hoàn thành đầu ra và sự hài lòng của doanh nghiệp.

Trường hợp các văn bản quy định chi tiết có nội dung làm phát sinh thủ tục hành chính, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm đánh giá đầy đủ sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Rủi ro cần kiểm soát trong giai đoạn xây dựng văn bản quy định chi tiết là việc cụ thể hóa điều kiện hỗ trợ thành các thủ tục đăng ký, xác nhận, xét duyệt nhiều tầng nấc. Để hạn chế rủi ro này, dự thảo các văn bản quy định chi tiết cần được rà soát theo hướng chuẩn hóa dữ liệu, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tối đa xác nhận thủ công, ưu tiên hậu kiểm, quản lý theo rủi ro và công khai kết quả hỗ trợ trên nền tảng số.

Như vậy, xét về thủ tục hành chính, dự thảo Luật đáp ứng yêu cầu kiểm soát thủ tục hành chính theo hướng không ban hành mới thủ tục hành chính ở cấp luật, không làm tăng gánh nặng tuân thủ, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa và số hóa quy trình tiếp cận chính sách hỗ trợ DNNVV trong giai đoạn tổ chức thực hiện.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật được thiết kế theo hướng phân định rõ hơn vai trò của trung ương, địa phương và các chủ thể tham gia hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ DNNVV; Bộ Tài chính giữ vai trò đầu mối giúp Chính phủ quản lý, điều phối, tổng hợp, theo dõi và đánh giá chính sách; các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm trong phạm vi ngành, lĩnh vực; chính quyền địa phương cấp tỉnh chủ động bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện chính sách phù hợp với đặc điểm, nhu cầu và khả năng cân đối của địa phương.

Cách tiếp cận này phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình. Trung ương tập trung vào xây dựng khung chính sách, tiêu chí chung, nguyên tắc hỗ trợ, chuẩn dữ liệu, hệ thống giám sát, đánh giá và cơ chế công khai minh bạch. Địa phương được tăng tính chủ động trong lựa chọn nội dung, quy mô, phương thức hỗ trợ theo lợi thế ngành, lĩnh vực, địa bàn và nhu cầu thực tế của cộng đồng doanh nghiệp. Việc phân cấp không làm phân mảnh chính sách, vì dự thảo đồng thời đặt ra yêu cầu công khai thông tin, kết nối dữ liệu, kiểm tra, giám sát và đánh giá trên phạm vi toàn quốc.

Về hỗ trợ mặt bằng sản xuất, dự thảo Luật trao quyền chủ động hơn cho địa phương trong bố trí nguồn lực, đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ; xác định diện tích đất dành cho DNNVV thuê, thuê lại; quyết định mức giảm tiền thuê lại đất phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. Cơ chế này tạo điều kiện để địa phương đáp ứng nhu cầu hỗ trợ sát thực tiễn, đồng thời vẫn phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng pháp luật về đất đai, ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công và pháp luật có liên quan.

Đối với hệ thống Quỹ hỗ trợ DNNVV, dự thảo Luật bước đầu xác lập nguyên tắc phân định vai trò giữa Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV ở địa phương và Quỹ Phát triển DNNVV; đồng thời quy định cơ chế bảo đảm khả năng thanh toán, xử lý rủi ro, tái bảo lãnh và chia sẻ rủi ro trong khuôn khổ quản trị rủi ro do pháp luật quy định. Cách tiếp cận này góp phần tăng tính chủ động của các Quỹ trong tổ chức thực hiện chính sách, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu kiểm soát, minh bạch và an toàn tài chính.

Dự thảo Luật cũng mở rộng vai trò của hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ, trung tâm hỗ trợ DNNVV, cơ sở ươm tạo, tổ chức tư vấn, cố vấn, huấn luyện và các chủ thể trung gian khác. Đây là hướng tiếp cận phù hợp với bản chất của chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, điều phối, ban hành tiêu chuẩn và hỗ trợ nguồn lực; thị trường dịch vụ phát triển kinh doanh và các tổ chức trung gian tham gia cung ứng dịch vụ chuyên nghiệp; doanh nghiệp là trung tâm, được lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu và chịu trách nhiệm về thông tin, cam kết, kết quả sử dụng hỗ trợ.

Việc phân quyền, phân cấp trong dự thảo Luật không làm phát sinh thêm tầng nấc hành chính. Ngược lại, nếu được quy định chi tiết đúng hướng, cơ chế phân cấp sẽ rút ngắn khoảng cách giữa chính sách và doanh nghiệp, tăng khả năng phản ứng của địa phương, giảm tình trạng chính sách chung chung, dàn trải và

khó tiếp cận. Điều kiện bảo đảm hiệu quả là quy định rõ trách nhiệm của từng chủ thể, công khai mục tiêu, nguồn lực, tiêu chí lựa chọn, kết quả hỗ trợ và trách nhiệm giải trình; đồng thời thiết lập cơ chế giám sát thống nhất, đánh giá định kỳ, đánh giá độc lập và xử lý nghiêm hành vi lợi dụng chính sách, gây phiền hà, chậm trễ hoặc phân biệt đối xử với doanh nghiệp.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật có tác động tích cực đối với việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực DNNVV. Nội dung này được thể hiện trên hai phương diện: ứng dụng công nghệ số để đổi mới phương thức tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ; và hỗ trợ DNNVV nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị và mở rộng thị trường trên nền tảng số.

Về phương thức tổ chức thực hiện, dự thảo Luật định hướng xây dựng Hệ thống thông tin doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu và Cổng Thông tin về doanh nghiệp làm nền tảng dùng chung để công bố thông tin, tiếp nhận nhu cầu, kết nối dịch vụ, theo dõi kết quả, công khai dữ liệu hỗ trợ và phục vụ giám sát, đánh giá. Đây là cơ sở quan trọng để chuyển từ quản lý phân tán, hồ sơ giấy, báo cáo hành chính sang quản lý dựa trên dữ liệu, liên thông giữa cơ quan nhà nước, tổ chức hỗ trợ và doanh nghiệp. Việc số hóa quy trình hỗ trợ không chỉ phục vụ cải cách thủ tục hành chính mà còn tạo nền tảng để đo lường hiệu quả chính sách, phát hiện trùng lặp hỗ trợ, cảnh báo rủi ro và nâng cao trách nhiệm giải trình.

Về nội dung hỗ trợ doanh nghiệp, dự thảo Luật quy định nhóm chính sách hỗ trợ công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị; hỗ trợ sử dụng nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, thương mại điện tử xuyên biên giới, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ và các dịch vụ phát triển kinh doanh. Các chính sách này phù hợp với yêu cầu nâng cao năng suất, năng lực quản trị, năng lực hấp thụ công nghệ và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn thị trường của DNNVV.

Dự thảo Luật tạo cơ sở cho việc áp dụng các phương thức hỗ trợ linh hoạt như phiếu hỗ trợ, voucher đổi mới sáng tạo, hỗ trợ chuyển đổi số, hỗ trợ sử dụng hạ tầng kỹ thuật, cơ sở thí nghiệm dùng chung, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, dịch vụ tư vấn công nghệ, cố vấn, huấn luyện và đào tạo trực tuyến. Nếu được thiết kế đúng, các phương thức này giúp doanh nghiệp lựa chọn dịch vụ phù hợp, thúc đẩy cạnh tranh giữa nhà cung cấp dịch vụ, nâng cao chất lượng hỗ trợ và giảm phụ thuộc vào cơ chế cấp phát hành chính.

Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, dự thảo Luật xây dựng khung chính sách về mạng lưới cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, cơ sở thí nghiệm dùng chung, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ DNNVV, mạng lưới chuyên gia, tư vấn viên, cố vấn, huấn luyện và cơ chế thu hút nguồn lực tư nhân vào quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Dự thảo đồng thời quan tâm đến doanh nghiệp do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, nhiều lao động là người

khuyết tật, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo thông qua hỗ trợ nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung và các giải pháp số cơ bản, góp phần thu hẹp khoảng cách tiếp cận công nghệ trong quá trình chuyển đổi số quốc gia.

Để bảo đảm không trùng lặp với pháp luật chuyên ngành, các quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV chỉ tập trung vào đối tượng DNNVV, nguyên tắc tiếp cận, hình thức hỗ trợ, cơ chế điều phối, số hóa, hậu kiểm và đánh giá kết quả. Các nội dung kỹ thuật chuyên sâu về nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, mua sắm công sản phẩm khoa học, công nghệ, ưu đãi thuê cho nghiên cứu và phát triển được viện dẫn, đồng bộ với pháp luật chuyên ngành thay vì quy định lại chi tiết trong Luật này.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Luật không đặt ra quy định phân biệt đối xử về giới; các nguyên tắc, nội dung và phương thức hỗ trợ DNNVV được áp dụng trên cơ sở điều kiện khách quan, nhu cầu hỗ trợ, quy mô, lĩnh vực hoạt động và nhóm ưu tiên chính sách, không dựa trên sự khác biệt bất lợi về giới. Do đó, dự thảo không làm phát sinh tác động tiêu cực về bình đẳng giới.

Không chỉ bảo đảm tính trung tính về giới, dự thảo Luật còn có tác động tích cực đối với thúc đẩy bình đẳng giới trong kinh doanh. Việc nhận diện và ưu tiên hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, doanh nghiệp do phụ nữ tham gia quản trị, điều hành hoặc sở hữu đáng kể vốn điều lệ tạo cơ sở pháp lý để phụ nữ tiếp cận tốt hơn thông tin, đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện, hỗ trợ pháp lý, tài chính toàn diện, chuyển đổi số và mở rộng thị trường.

Dự thảo Luật quy định tiêu chí xác định DNNVV do phụ nữ làm chủ theo từng loại hình doanh nghiệp, tạo cơ sở để thiết kế chính sách hỗ trợ phù hợp với đặc thù của nhóm này. Đồng thời, dự thảo quy định các nội dung hỗ trợ tăng thêm dành cho DNNVV do phụ nữ làm chủ và doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, bao gồm cung cấp miễn phí hoặc hỗ trợ sử dụng nền tảng số và phần mềm kế toán dùng chung; ưu tiên tham gia một số gói thầu theo quy định của pháp luật; ưu tiên đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện, hỗ trợ pháp lý chuyên sâu; ưu tiên tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện; và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chi phí sử dụng lao động nữ theo quy định của pháp luật về thuế.

Nguyên tắc ưu tiên DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ trong trường hợp nhiều doanh nghiệp cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ tạo cơ sở để thực hiện bình đẳng tích cực trong phân bổ nguồn lực hỗ trợ. Quy định này cần được cụ thể hóa bằng tiêu chí ưu tiên minh bạch, dữ liệu giới trong hệ thống giám sát, đánh giá, chỉ số theo dõi tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ được tiếp cận hỗ trợ, mức độ hài lòng và kết quả cải thiện năng lực sau hỗ trợ; đồng thời không biến thành thủ tục xác nhận, chứng nhận hoặc hồ sơ riêng gây thêm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Bên cạnh yếu tố giới, việc dự thảo Luật thiết kế chính sách ưu tiên đối với DNNVV do người khuyết tật làm chủ và DNNVV sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật góp phần mở rộng cách tiếp cận bình đẳng theo hướng bao trùm,

hỗ trợ nhóm yếu thế tham gia đầy đủ hơn vào hoạt động kinh tế. Nhìn chung, dự thảo Luật không phát sinh vấn đề bất bình đẳng giới; việc lồng ghép bình đẳng giới được thực hiện thông qua cơ sở pháp lý rõ ràng, cơ chế xác định đối tượng cụ thể và công cụ hỗ trợ có thể đo lường, phù hợp với quy định của Luật Bình đẳng giới và định hướng phát triển kinh tế tư nhân bao trùm.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Luật bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, hỗ trợ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; không có quy định phân biệt đối xử hoặc hạn chế quyền tiếp cận chính sách của tổ chức, cá nhân thuộc các dân tộc khác nhau. Các nội dung hỗ trợ được áp dụng chung cho DNNVV đáp ứng điều kiện theo quy định, đồng thời có cơ chế ưu tiên đối với doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo, địa bàn khó khăn và các nhóm doanh nghiệp có đặc thù cần hỗ trợ.

Dự thảo có tác động tích cực đối với thực hiện chính sách dân tộc thông qua việc giảm rào cản tiếp cận thông tin, dịch vụ hỗ trợ, đào tạo, tư vấn, pháp lý, chuyển đổi số, tài chính và thị trường cho DNNVV ở địa bàn khó khăn, trong đó có vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo. Việc phát triển nền tảng số, cơ chế một cửa hỗ trợ doanh nghiệp trên môi trường số, mạng lưới tư vấn viên, trung tâm hỗ trợ DNNVV, cơ sở ươm tạo, dịch vụ đào tạo trực tuyến và hỗ trợ pháp lý có thể góp phần thu hẹp khoảng cách tiếp cận chính sách giữa doanh nghiệp ở trung tâm kinh tế và doanh nghiệp ở địa bàn xa, khó khăn; đồng thời không đặt ra thêm xác nhận hành chính nếu thông tin về địa bàn, đối tượng và điều kiện hỗ trợ có thể xác định từ dữ liệu hiện có hoặc từ danh mục địa bàn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Nhìn chung, dự thảo Luật không phát sinh vấn đề về chính sách dân tộc; đồng thời lồng ghép các biện pháp hỗ trợ có mục tiêu đối với DNNVV ở địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, góp phần thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng khó khăn, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, theo nguyên tắc “không ai bị bỏ lại phía sau” phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở rà soát dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi), có thể khẳng định dự thảo Luật được xây dựng theo hướng không phát sinh thủ tục hành chính ở cấp luật; không đặt ra giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, phê duyệt hoặc quy trình hành chính mới đối với doanh nghiệp; không làm tăng chi phí tuân thủ cho DNNVV. Dự thảo chủ yếu quy định khung chính sách hỗ trợ, nguyên tắc, nội dung, nguồn lực, trách nhiệm tổ chức thực hiện, công khai thông tin, kiểm tra, giám sát và đánh giá, phù hợp với định hướng xây dựng pháp luật theo hướng kiến tạo, minh bạch, dễ thực thi, chi phí thấp.

Dự thảo Luật thể hiện định hướng phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cả tổ chức thực hiện chính sách và nâng cao năng lực doanh nghiệp; bảo đảm bình đẳng giới; góp phần thực hiện chính sách dân tộc thông qua

việc mở rộng khả năng tiếp cận chính sách cho doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng khó khăn và các nhóm doanh nghiệp cần ưu tiên.

Trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật và xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tài chính tiếp tục kiểm soát chặt chẽ nguy cơ phát sinh thủ tục hành chính từ các quy trình tổ chức thực hiện. Mọi quy định chi tiết phải quán triệt yêu cầu đơn giản, số hóa, sử dụng dữ liệu sẵn có, công khai tiêu chí, hậu kiểm theo kết quả và không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại thông tin mà cơ quan nhà nước đã có. Đây là điều kiện quan trọng để Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) thực sự trở thành công cụ kiến tạo phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp thực chất, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu cải cách thể chế trong giai đoạn mới.

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Thành viên Chính phủ;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Lưu: VT, DNTN. (...)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Tâm